

Số: /KH-UBND

Thượng Quan, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Thượng Quan

Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ số quốc gia; Kế hoạch số 156-KH/UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 28/7/2025 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Thượng Quan về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/8/2025 của UBND xã Thượng Quan về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

UBND xã Thượng Quan ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể về vai trò quan trọng của công nghệ số và phổ cập kỹ năng số trong phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tạo điều kiện để mọi người dân tiếp cận, học tập và ứng dụng các kiến thức, kỹ năng số, thu hẹp khoảng cách số, nâng cao chất lượng cuộc sống và năng lực tham gia vào quá trình công nghệ số.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc xây dựng xã hội học tập số, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã Thượng Quan.

2. Yêu cầu

- Triển khai Phong trào một cách thiết thực, hiệu quả, có kế hoạch, lộ trình cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, từng nhóm đối tượng.

- Đảm bảo tính toàn diện, sâu rộng, huy động sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

- Chú trọng tính sáng tạo, linh hoạt trong các hình thức, phương pháp phổ cập kỹ năng số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và truyền thông.

- Đảm bảo tính bền vững của Phong trào, xây dựng được đội ngũ cán bộ, tình nguyện viên nòng cốt, duy trì và phát triển các mô hình, hoạt động hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh các giải pháp để đảm bảo Phong trào đi đúng hướng và đạt được các mục tiêu đề ra.

- Công chức, viên chức, đảng viên, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, khai thác triệt để ứng dụng công cụ, nền tảng hỗ trợ học tập.

- Bảo đảm an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp chính quyền, đoàn thể, cán bộ, công chức viên chức và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và cộng dân số.

5. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm

2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án phát triển Năng lực số tỉnh Thái Nguyên năm 2025 (ban hành theo Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của UBND tỉnh) với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg, ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Đến hết năm 2025

a) 85% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) 95% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) Phần đầu trên 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

đ) 85% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

c) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) Phần đầu trên 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

đ) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

(Có danh mục các nhiệm vụ kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã

Chỉ đạo chung: Lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch, đôn đốc các đơn vị tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai, đôn đốc, theo dõi, báo cáo UBND xã định kỳ hoặc đột xuất về tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Kịp thời tham mưu, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả và đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền Phong trào “Bình dân học vụ số” trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử của xã và các nền tảng mạng xã hội. Tăng cường lan tỏa thông tin bằng nhiều hình thức phong phú, dễ tiếp cận nhằm nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số.

- Tham mưu UBND xã khen thưởng tổ chức, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có những giải pháp sáng tạo, sáng kiến được công nhận theo quy định về Luật thi đua khen thưởng.

- Chỉ đạo Trang thông tin điện tử, Đài truyền thanh xã biên soạn tin, bài đăng tải và tăng thời lượng phát sóng tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về công nghệ số và Phong trào "Bình dân học vụ số".

3. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ do các đơn vị lập, căn cứ nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Phòng Kinh tế tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

4. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện Phong trào trên các nền tảng số do ngành công an quản lý.

- Kịp thời phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng các hoạt động của Phong trào để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị

- Xây dựng kế hoạch hưởng ứng và triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phát động, nhất là phong trào “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030*”.

6. Các trường học trên địa bàn xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giáo dục kỹ năng số cho học sinh: tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo. Đẩy nhanh tiến trình công nghệ số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả công nghệ số của ngành. Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

- Đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào "Bình dân học vụ số" trong ngành giáo dục và đào tạo.

7. Các thôn trên địa bàn xã

Phối hợp, tuyên truyền nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

8. Cơ chế thông tin, báo cáo:

Các đơn vị định kỳ hằng quý, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của UBND xã (*Phòng Văn hóa – Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Thượng Quan. UBND xã yêu cầu các phòng, ban, ngành và các đơn vị liên quan triển khai nghiêm túc nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch; Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (*qua Phòng Văn hóa – Xã hội*) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở KH&CN tỉnh (B/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội;
- Các phòng chuyên môn;
- VP HĐND&UBND xã;
- Trung tâm PVHCC;
- Các trường học thuộc xã;

Gửi bản giấy:

- 13 thôn trên địa bàn xã;
- Lưu VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Tố

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC NHIỆM VỤ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ”
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THƯỢNG QUAN

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND, ngày tháng 8 năm 2025 của UBND xã Thượng Quan)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả dự kiến
I	Công tác truyền thông và tuyên truyền				
1	Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử của xã, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Phòng Văn hóa – Xã hội			
2	Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các đơn vị trực thuộc	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo
3	Lồng ghép, triển khai "Ngày hội toàn dân học tập số" vào Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hằng năm. Kết hợp giữa các hoạt động trực tiếp tại địa phương như tổ chức các hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.	Phòng Văn hóa – Xã hội			

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả dự kiến
II	Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của tỉnh về Phong trào				
4	Phối hợp triển khai Khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp; học sinh, người dân theo hướng dẫn của tỉnh.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các đơn vị trực thuộc; 13 thôn	Theo hướng dẫn của tỉnh	Số lượng CB,CC,VC, học sinh, người dân đạt
5	Phối hợp triển khai thực hiện phong trào thi đua “Thái Nguyên thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng” giai đoạn 2025 – 2030	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Nội vụ; Các đơn vị trực thuộc; 13 thôn	Quý III/2025	Báo cáo
6	Phối hợp triển khai cơ chế, chính sách của tỉnh để thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số”	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các doanh nghiệp; 13 thôn	Quý III/2025	Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả dự kiến
III	Triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số				
7	Phối hợp triển khai chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các đơn vị trực thuộc; 13 thôn	Quý III/2025	Báo cáo
8	Phối hợp triển khai các tài liệu, bài giảng theo quy định cho người học phù hợp đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia học tập	Phòng Văn hóa – Xã hội; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các đơn vị trực thuộc; 13 thôn	Quý III/2025	Báo cáo
IV	Triển khai các nền tảng				
9	Tiếp nhận, khai thác nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” do Trung ương xây dựng để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã.	Công an xã	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; Các Chi bộ; 13 thôn	Theo hướng dẫn của Trung ương	Báo cáo
10	Tiếp nhận, khai thác và sử dụng hiệu quả nền tảng tích hợp với VNED do Trung ương xây dựng để tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.	Công an xã	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; Các Chi bộ; 13 thôn	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả dự kiến
11	Triển khai, thực hiện các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để công chức, viên chức và người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các đơn vị trực thuộc; 13 thôn	Quý III/2025	Báo cáo
12	Triển khai tới công chức, viên chức và người dân hướng dẫn về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các đơn vị trực thuộc; 13 thôn	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo
V	Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho từng nhóm đối tượng				
13	Thực hiện cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước: Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số.	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo
14	Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả dự kiến
15	<p>Phổ cập kỹ năng số cho người dân</p> <p>(1) Định kỳ hằng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.</p> <p>(2) Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức chính trị - xã hội cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.</p> <p>(3) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.</p> <p>(4) Phối hợp tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật,... theo tiêu chuẩn quốc tế.</p> <p>(5) Phối hợp triển khai, hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Triển khai các chính sách giúp người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.</p>	Phòng Văn hóa – Xã hội; Đoàn Thanh niên xã; Hội Liên hiệp Phụ nữ xã; Hội Nông dân; Hội CCB	Sở Khoa học và Công nghệ; Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn; 13 thôn	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả dự kiến
VI	Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng				
16	Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên triển khai chương trình “Bình dân học AI” giai đoạn 2024-2025 tại tỉnh Thái Nguyên, hình thành văn hóa “AI xứ Trà” và tư duy “AI First”.	Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc	Sở Khoa học và Công nghệ; Tỉnh đoàn	12/2025	Báo cáo
17	Tổ chức thực hiện Mô hình Mạng lưới “Đại sứ số” và Phong trào “Gia đình số” theo Kế hoạch số 01-KH/BCDTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc	Theo hướng dẫn của tỉnh	Báo cáo
18	Tổ chức thực hiện Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; Tiểu thương; 13 thôn	Theo hướng dẫn của tỉnh	Kế hoạch/ Công văn
19	Tổ chức thực hiện Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNID, tài khoản ngân hàng số.	Công an xã	Các đơn vị; 13 thôn; Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo
20	Tổ chức thực hiện Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở những thôn có điều kiện khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp thôn	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo cáo

